ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1350/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc Phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 13579/TTr-SNNMT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 17/04/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (trước khi sáp nhập) về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật;
- TT. TU, TU. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động phối hợp, tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp theo Kế hoạch này.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên cơ sở khai thác tối đa phụ phẩm nông nghiệp là xu hướng tất yếu, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải và tạo ra nông sản an toàn, có giá trị gia tăng cao. Đây là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò định hướng, dẫn dắt; doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt; người nông dân là trung tâm thực hiện. Việc sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ phải được xác định là giải pháp lâu dài, dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại kết hợp với kinh nghiệm truyền thống, khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu hữu cơ trong nước nhằm thay thế một phần phân bón vô cơ, giảm phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu, phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân bón hữu cơ, góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính; sử dụng hài hòa phân bón hữu cơ và vô cơ nhằm duy trì, nâng cao sức khỏe đất, phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững, tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ theo hướng tiết kiệm, cân đối, hiệu quả và bền vững, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Sản lượng phân bón hữu cơ sản xuất và sử dụng ở quy mô nông hộ đạt tối thiểu 0,1 triệu tấn/năm; phấn đấu sản lượng phân bón hữu cơ sản xuất tại các cơ sở đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 10 triệu tấn/năm.

- Tỷ lệ phân bón hữu cơ sử dụng chiếm tối thiểu 30% tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả trên các cây trồng chủ lực của tỉnh (lúa, cây ăn quả, rau, sắn…).

- Phấn đấu 50% xã, phường xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Trên 90% cán bộ kỹ thuật được tập huấn; tổ chức tập huấn hằng năm cho các cơ sở kinh doanh và nông dân về sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm, hiệu quả.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2050

Phấn đấu tỉnh Tây Ninh có diện tích trồng trọt có sử dụng phân bón hữu cơ đạt khoảng 50%; 70% xã, phường áp dụng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế; trên 70% nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt… được tái sử dụng làm phân bón hữu cơ ở cả quy mô nông hộ và sản xuất công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, quy định kỹ thuật về phân bón phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống cơ quan chuyên môn quản lý phân bón từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý và tăng cường hỗ trợ người dân trong tiếp cận, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sử dụng phân bón.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan theo ngành, lĩnh vực và cấp quản lý nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

2. Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện khảo nghiệm phân bón hữu cơ theo quy định pháp luật, phát triển hệ thống sản phẩm đa dạng về chủng loại, quy mô và chất lượng.

- Khuyến khích sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản và rác thải sinh hoạt.

- Phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ sinh học, chứa vi sinh vật có ích, thuận tiện sử dụng, góp phần ổn định độ phì đất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

3. Nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ thể liên quan

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông và tài liệu hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phân bón theo nguyên tắc "5 đúng" (đúng loại đất, đúng cây trồng, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách); đa dạng hóa hình thức tập huấn, ưu tiên đào tạo gắn với mô hình thực tế.

- Huy động sự tham gia của các viện nghiên cứu, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón trong công tác đào tạo, hướng dẫn; tăng cường cung cấp thông tin về lợi ích của phân bón hữu cơ đối với sức khỏe đất, an toàn cho người sản xuất và chất lượng nông sản.

4. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Đẩy mạnh chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ có hiệu quả cao, phù hợp với từng loại đất, cây trồng; thân thiện với môi trường, góp phần cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và rác thải sinh hoạt; ưu tiên công nghệ quy mô nông hộ và các tiến bộ kỹ thuật đã được nghiệm thu.

- Nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao quy trình bón phân kết hợp vô cơ – hữu cơ hợp lý theo loại đất, cây trồng và mùa vụ, nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất và giá trị nông sản.

- Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các loại phân bón hữu cơ mới, đa chức năng, vừa cung cấp dinh dưỡng, cải thiện độ phì đất, vừa góp phần hạn chế sâu bệnh hại có nguồn gốc từ đất.

5. Triển khai mô hình sử dụng phân bón hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết

- Đánh giá, hoàn thiện các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiện có; hỗ trợ nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình canh tác sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Hoàn thiện quy trình bón phân cho các cây trồng chủ lực, tăng tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất.

- Tăng cường hợp tác công – tư với sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và người dân trong phát triển sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ.

- Từng bước xây dựng, triển khai các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, sử dụng hiệu quả phế phụ phẩm giữa các ngành hàng (trồng trọt – trồng trọt (luân canh - xen canh); trồng trọt – chăn nuôi; trồng trọt – thủy sản…).

6. Thúc đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón quy mô nông hộ

- Hướng dẫn kỹ thuật thu gom, xử lý và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ truyền thống ở quy mô nông hộ.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ nông hộ chi phí thấp, hàm lượng hữu cơ cao, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

- Tổ chức các chương trình tuyên truyền, tập huấn dài hạn về sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ theo hình thức trực quan, dễ hiểu, dễ áp dụng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về khoa học công nghệ, khuyến nông

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số trong sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ.

- Tăng cường chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ có hiệu quả cao, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, góp phần cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất.

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón thân thiện với môi trường, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt (chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, than bùn…); đẩy mạnh cơ giới hóa và áp dụng công nghệ tiên tiến trong khâu bón phân hữu cơ.

- Nghiên cứu, chuyển giao các giải pháp bón phân cân đối vô cơ – hữu cơ; xây dựng công thức bón phù hợp với từng loại đất, cây trồng và thời vụ, trên cơ sở đánh giá độ phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng và mức độ thất thoát dinh dưỡng, nhằm giảm chi phí, nâng cao giá trị nông sản.

2. Về đào tạo, tập huấn

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của người dân trong sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả.

- Đổi mới phương thức tập huấn thông qua mô hình thực tế, hội thảo đầu

bờ; phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức đoàn thể và cơ sở kinh doanh phân bón để hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ hợp lý, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, tập trung giới thiệu các loại phân bón hữu cơ có hiệu quả cao; hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

3. Về thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua phóng sự, bài viết nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, lợi ích lâu dài của phân bón hữu cơ; qua đó thúc đẩy sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ ở cả quy mô công nghiệp và nông hộ.

- Phối hợp với doanh nghiệp xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền; ký kết chương trình phối hợp phát triển phân bón hữu cơ, phổ biến và nhân rộng các mô hình hiệu quả, kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ.

4. Về chuyển đổi số

- Phát triển, từng bước đồng bộ hóa các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phân bón; xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về phân bón nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, đại lý phân phối, giá cả và hướng dẫn sử dụng cho các tổ chức, cá nhân và người dân.

- Xây dựng và triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng chuyển đổi số có sử dụng phân bón hữu cơ.

5. Về kiểm tra, giám sát

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng chức năng từ tỉnh đến cơ sở trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh phân bón; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của địa phương trong kiểm tra, giám sát theo phân cấp quy định tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ và Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ.

- Tổ chức giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm, theo kế hoạch 5 năm và đột xuất rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tiễn; bảo đảm việc đánh giá được thực hiện độc lập, khách quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và kế hoạch hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa

phương.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; hướng dẫn người dân sử dụng phân bón đúng kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón và nông nghiệp hữu cơ.

- Thực hiện quản lý nhà nước về phân bón trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về phân bón trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp.

- Chủ trì xây dựng và triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương; đánh giá hiệu quả, nhân rộng mô hình và hỗ trợ kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người dân.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; bảo đảm lưu thông hàng hóa theo quy định pháp luật; đấu tranh chống hàng giả, hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; xử lý các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thông báo đặt hàng, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với ngành nông nghiệp tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân về kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ nhằm nâng cao chất lượng sản

phẩm và hiệu quả kinh tế.

5. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của từng loại cây trồng, góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón trên địa bàn; đánh giá năng lực cung ứng và nhu cầu sử dụng phân bón tại địa phương.

- Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng và nhân rộng tiến bộ kỹ thuật, giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Lồng ghép mục tiêu tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả vào chương trình công tác và kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của địa phương.

- Phân công đơn vị chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phân bón tại địa phương theo thẩm quyền.

7. Các doanh nghiệp

- Từng bước đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ theo hướng nông nghiệp có trách nhiệm, bền vững và gia tăng giá trị; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến để tạo ra sản phẩm phân bón chất lượng cao, hiệu quả, thân thiện với môi trường, gắn với nguồn nguyên liệu sẵn có.

- Chủ động tham gia liên kết sản xuất; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng, triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả đối với các sản phẩm đã được công nhận.

- Bảo đảm duy trì công suất sản xuất, cung ứng kịp thời, ưu tiên đáp ứng nhu cầu phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp trong tỉnh; nâng cao chất lượng hệ thống phân phối theo hướng cung ứng tại chỗ, giá cả minh bạch, hợp lý.

- Tổ chức hoạt động truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm khuyến khích nông dân tham gia sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ và chuỗi liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện địa phương.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, yêu cầu các sở, ngành tỉnh, địa phương và đơn vị liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu gửi về

Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.